

dì diǎn piān
地 點 篇

50. fáng zi 房 子	56. xué xiào 學 校
51. kè tīng 客 廳	57. shù lín 樹 林
52. chú fáng 廚 房	58. yóu lè chǎng 遊 樂 場
53. fáng jiān 房 間	59. jiāo yě gōng yuán 郊 野 公 園
54. cǎo dì 草 地	60. chí táng 池 塘
55. jiā lǐ 家 裏	

日期	/	/	/	/	/
語言	粵語/普通話(請圈出)				
流暢	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
準確	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
家長簽署					